

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 28 – 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Văn Cang

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Anh H; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại tỉnh Lâm Đồng; ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lâm Văn N, sinh năm 1971; Mẹ: Võ Thị Đ, sinh năm 1970; Bị cáo có 03 anh trai; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 12/6/2019, bị TAND huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS; tổng hợp hình phạt với bản án ngày 05/9/2018 của TAND huyện Đức Trọng, buộc chấp hành 11 tháng 15 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2020 (Bản án số 76/2019/HSST ngày 12/6/2019)

- Ngày 07/9/2020, bị TAND huyện Lâm Hà, Lâm Đồng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 174 BLHS và tội Lừa đảo tài sản, theo khoản 1 Điều 174 BLHS (áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2022. (Bản án số 60/2020/HSST ngày 07/9/2020).

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2018, bị TAND huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 BLHS (Bản án số 68/2018/HSST ngày 05/9/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

***Bị hại:**

1/ Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 2001, địa chỉ: 1 M, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ Nguyễn Ngọc Anh P, sinh năm 2006, địa chỉ: F P, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

+Người đại diện theo pháp luật của bị hại P: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1982, địa chỉ: F P, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/Bùi G, sinh năm 2008, địa chỉ: Khu phố L, Thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố L, Thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Tiêu Văn M, sinh năm 1991; Địa chỉ: D Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Lâm Anh P1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2023, Lâm A H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter MX King, đã tháo biển số 49E1-710.21 (do cha H là ông Lâm Văn N là chủ sở hữu) đến thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tìm sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đang đi trên đường V thuộc phường B, thành phố B, Lâm Đồng thì phát hiện chị Nguyễn Thị Anh T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 49K1-768.11 có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng, loại 64GB trong hộp chứa đồ bên trái cổ xe. H điều khiển xe mô tô bám theo sau. Khi đến cửa hàng T3 ở địa chỉ A N, phường B, TP ., Lâm Đồng, chị T dừng xe, đi vào trong mua đồ, không cầm theo điện thoại mà vẫn để ở hộp chứa đồ trên xe. Thấy vậy, H điều khiển xe đến lén lấy điện thoại di động trên rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị T mượn điện thoại gọi vào điện thoại H vừa lấy trộm để xin lại. Lúc này, H giả vờ nói nhặt được điện thoại của chị T và hỏi mật khẩu điện thoại rồi H mở khoá, đem về nhà đổi điện thoại này cho anh trai là Lâm Anh P1 để lấy

điện thoại iPhone X và 2.000.000 đồng. Sau đó, H đem bán điện thoại iPhone X được số tiền 4.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Khoảng 09 giờ 37 phút ngày 02/02/2023, H điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter MX King, đã tháo biển số 49E1-710.21 đi trên đường H thuộc phường E, thành phố T, Phú Yên để xem ai sơ hở giật lấy tài sản. Khi ngang qua trường THPT N1, địa chỉ I H, Phường E, thành phố T thì thấy em Nguyễn Ngọc Anh P (sinh tháng 8/2006) đang đứng trên vỉa hè, trên tay cầm điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax màu vàng. H giả vờ mượn điện thoại gọi nhờ, khi bị hại P đưa điện thoại về phía mình, H nhanh chóng cầm lấy điện thoại rồi điều khiển xe tẩu thoát. H sử dụng điện thoại trên đến ngày 05/02/2023 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Trước Cơ quan điều tra, Lâm Anh H1 còn khai nhận vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 02/02/2023, tại khu vực trước cổng trường Tiểu học thị trấn C ở huyện T, tỉnh Phú Yên, L H1 đã tiếp cận em Bùi Gia T2 (14 tuổi 03 tháng) giả vờ mượn điện thoại gọi nhờ, rồi khi bị hại T2 đưa điện thoại Vivo V23e màu xanh hồng về phía mình thì H1 giật lấy rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, H1 đem chiếc điện thoại bán cho anh Tiêu Văn M, chủ tiệm điện thoại “Mạnh Mobile” ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng lấy 2.800.000 đồng, tiêu xài hết 1.610.000 đồng, còn lại 1.190.000 đồng H1 giao nộp Cơ quan điều tra.

Căn cứ kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T xác định 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax màu vàng, loại 128GB, đã qua sử dụng, có giá trị 18.500.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Yên xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, màu xanh hồng, mua mới vào tháng 01/2022 có giá 4.834.000 đồng, 01 sim Viettel số 0326313058 có giá 80.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại màu đen có giá 16.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.930.000 đồng.

Căn cứ kết luận số 19/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, Lâm Đồng xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng, loại 64GB, số IMEI: 353067113721114, kèm ốp lưng bằng nhựa trong suốt có giá trị 10.030.000 đồng.

* Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng, loại 64GB, số IMEI: 353067113721114, kèm ốp lưng bằng nhựa trong suốt (BL330); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, màu xanh hồng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax màu vàng, loại 128GB.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ chờ xử lý:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, có số máy: G3E6E0455209, số khung 0710JK284388, biển số 49E1-710.21 (được niêm phong).

- 01 áo khoác phao, kích thước 77x51cm, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu KYT, màu xanh đen, kích thước 26x35x27 cm, 01 áo thun cổ tròn dài tay, màu xám

xanh, kích thước 67x40cm, 01 quần dài vải màu xanh, kích thước 1x0,46m, 01 ba lô vải màu đen xám, kích thước 43x53cm, nhãn hiệu THE NORTH FACE, 01 áo mưa trùm màu xanh, kích thước 1,36x0,89m; 01 đôi giày kích thước 29x11x12cm, màu trắng xám, hiệu KLX, được niêm phong. 01 áo khoác vải màu xám trắng, cổ áo cổ dòng chữ ALTA MODA; 01 quần short vải màu xanh đen, ống quần bên trái có logo và chữ adidas; 01 đôi dép có quai ngang màu đen trắng, trên có dòng chữ ‘HERMES’ (được niêm phong).

- 01 ví da màu đà, bên trong có: 01 thẻ visa ngân hàng MB mang tên Lâm Anh H1, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 4GB, 01 thẻ sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 680227009271 mang tên Lâm Anh H1, 01 thẻ căn cước công dân số 051071006895 mang tên Lâm Văn N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lâm Văn N; 01 giấy biên nhận hồ sơ xe của Lâm Văn N, 01 thẻ căn cước công dân số 068200008890 mang tên Lâm Anh H1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045297 mang tên Lâm Văn N, có biển số 49E1-710.21 (được niêm phong).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, có số IMEI1: 862330040189332, số IMEI2: 862330040189324 (được niêm phong).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu đen, có số IMEI1: 862052051749719, số IMEI2: 862052051749701 (được niêm phong).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, màu đen, có số IMEI1: 860671053791734, số IMEI2: 860671053791726 (được niêm phong).

Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tiêu Văn M yêu cầu Lâm Anh H1 bồi thường số tiền mua điện thoại là 2.800.000đ. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTH ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Lâm Anh H1 về các tội Cướp giật tài sản, theo điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Anh H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lâm A Huy phạm các tội Cướp giật tài sản theo điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản, đề nghị mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171 BLHS, điểm s, b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, điểm g, khoản 2 Điều 52 BLHS đối với tội Cướp giật tài sản: đề nghị mức hình phạt tù 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để Tổng hợp hình phạt của hai tội trên.

Đối với ông Lâm Văn N, chủ sở hữu xe mô tô biển số 49E1-710.21 không biết H1 sử dụng xe để phạm tội; đối với anh Tiêu Văn M và Lâm Anh P1 khi mua bán, trao đổi điện thoại với Lâm Anh H1, không biết tài sản do H1 phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

- *Về vật chứng vụ án:* Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý, cụ thể:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, có số máy: G3E6E0455209, số khung MH3UG0710JK284388, biển số 49E1-710.21 (được niêm phong). 01 thẻ căn cước công dân số 051071006895 mang tên Lâm Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045297 mang tên Lâm Văn N, có biển số 49E1-710.21 (được niêm phong); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lâm Văn N; 01 giấy biên nhận hồ sơ xe của Lâm Văn N; Việc H1 tự ý lấy xe không báo cho ông N biết nên ông N không phạm tội. Ông N có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại cho ông Lâm Văn N.

- 01 áo khoác phao, kích thước 77x51cm, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu KYT, màu xanh đen, kích thước (26x35x27) cm, 01 áo thun cổ tròn dài tay, màu xám xanh, kích thước (67x40)cm, 01 quần dài vải màu xanh, kích thước (1x0,46)m, 01 ba lô vải màu đen xám, kích thước (43x53)cm, nhãn hiệu THE NORTH FACE, 01 áo mưa trùm màu xanh, kích thước (1,36x0,89)m; 01 đôi giày kích thước (29x11x12)cm, màu trắng xám, hiệu KLX, được niêm phong. Đây là những đồ vật thu giữ được khi khám xét tại nhà của bị cáo H1. 01 áo khoác vải màu xám trắng, cổ áo có dòng chữ ALTA MODA; 01 quần short vải màu xanh đen, ống quần bên trái có logo và chữ adidas; 01 đôi dép có quai ngang màu đen trắng, trên có dòng chữ ‘HERMES’ (được niêm phong). Những đồ vật này không liên quan đến tội phạm. Bị cáo xin nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 ví da màu đà, bên trong có: 01 thẻ visa ngân hàng MB mang tên Lâm Anh H1; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 4GB; 01 thẻ sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 680227009271 mang tên Lâm Anh H1; 01 thẻ căn cước công dân số 068200008890 mang tên Lâm Anh H1. Đây là những đồ vật thu giữ trên người bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H1.

- Đối với các điện thoại do Tiêu Văn M tự giao nộp (BL199) gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, có số IMEI1: 862330040189332, số IMEI2: 862330040189324 (được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu đen, có số IMEI1: 862052051749719, số IMEI2: 862052051749701 (được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, màu đen, có số IMEI1: 860671053791734, số IMEI2: 860671053791726 (được niêm phong). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Tiêu Văn M.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tiêu Văn M yêu cầu Lâm Anh H1 bồi thường số tiền mua điện thoại là 2.800.000đ. Đây là số tiền anh M dùng để mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết tài

sản trên là do bị cáo H1 trộm cắp mà có. Do đó, anh M yêu cầu bồi thường số tiền trên là có căn cứ, cần chấp nhận. Tại cơ quan điều tra, bị cáo H1 đã giao nộp 1.190.000đ nên còn phải tiếp tục bồi thường cho anh M 1.160.000đ. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Anh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Khi trao đổi điện thoại, Lâm Anh P1 không biết điện thoại là do phạm tội mà có nên anh P1 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 2.000.000đ là có căn cứ, đề nghị HĐXX buộc bị cáo H1 bồi thường cho anh Lâm Anh P1 số tiền 2.000.000đ. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không yêu cầu gì thêm.

- *Về án phí*: Bị cáo Lâm Anh H1 chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn N: Yêu cầu nhận lại xe và các giấy tờ liên quan. Không có yêu cầu gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Anh P1: Yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng là số tiền P1 đã trả thêm cùng với chiếc điện thoại Iphone X của mình để lấy chiếc điện thoại Iphone 12. Không yêu cầu bồi thường đối với điện thoại Iphone X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ được và kết luận định giá tài sản, cụ thể thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 30/01/2023 tại phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, L H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng, loại 64GB, số IMEI: 353067113721114, kèm ốp lưng bằng nhựa trong suốt của bị hại Nguyễn Thị Anh T. Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận giá trị 10.030.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 02/02/2023 tại thị trấn C, huyện T, L H1 đã thực hiện hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, màu xanh hồng của bị hại Bùi Gia T2 (người dưới 16 tuổi). Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 22/3/2023 của Hội

đồng định giá tài sản huyện T kết luận điện thoại trên kèm theo 01 sim điện thoại và 01 ốp lưng điện thoại có giá trị 4.930.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 02/02/2023 tại trường THPT N1, địa chỉ I H, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị cáo cũng thực hiện hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax màu vàng, loại 128GB của bị hại Nguyễn Ngọc Anh P, sinh năm 2006. Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 08/02/2023 kết luận điện thoại trên có giá trị là 18.500.000 đồng.

Bản thân bị cáo H1 đã phải chấp hành nhiều bản án phạt tù, gần nhất mới chấp hành xong án phạt tù ngày 08/01/2022 về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng ngày 30/01/2023 và ngày 02/02/2023 lại thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Riêng đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của em Bùi Gia T2, sinh năm 2008 thuộc trường hợp phạm tội với người dưới 16 tuổi.

Do đó, Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTH ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã bị kết án và phải chấp hành án về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có ý định chiếm đoạt ngay khi ở nhà, thể hiện việc chuẩn bị phương tiện, tháo biển số xe để tránh bị phát hiện. Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/01/2023, bị cáo khi phát hiện bị hại để điện thoại trong học để đồ bên trái của xe máy nên đã có sự theo dõi, tiếp cận và lợi dụng sơ hở, quản lý tài sản lỏng lẻo của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Ngày 02/2/2023 liên tiếp thực hiện 02 lần hành vi cướp giật tài sản cùng thủ đoạn trước cổng trường học, dùng xe hỏi mượn điện thoại của các em học sinh để gọi nhờ người thân, sau khi có được điện thoại thì tăng ga bỏ chạy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đặc biệt, bị cáo lợi dụng trường học để giật tài sản của các bị hại chưa thành niên cho thấy sự coi thường pháp luật, tập trung vào đối tượng bị hại yếu thế được pháp luật bảo vệ. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp giật tài sản. Đối với tội cướp giật tài sản, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội trước khi bị phát giác, các tài sản đã được thu hồi, bị cáo tự

nguyên nộp 1.190.000 đồng khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội Cướp giật tài sản, bị cáo thực hiện 02 lần đối với bị hại T2 và bị hại P nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại đã nhận tài sản, không có yêu cầu bồi thường cũng như không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo Lâm Anh H1 nên HĐXX không xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tiêu Văn M yêu cầu H1 bồi thường số tiền mua điện thoại là 2,8 triệu đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường nên chấp nhận, buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho Tiêu Văn M số tiền 2.800.000 đồng.

Đối với điện thoại iphone 12 của bị hại T, Lâm Anh P1 đã dùng điện thoại Iphone X của mình và 2.000.000 đồng để đổi cho H1. Tại cơ quan điều tra, P1 không yêu cầu H1 phải bồi thường nhưng tại phiên toà, P1 yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường cho P1 số tiền 2.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường đối với điện thoại Iphone X. Xét việc yêu cầu của P1 là tự nguyện, bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho P1 số tiền 2.000.000 đồng nên chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

[6.1] 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, có số máy: G3E6E0455209, số khung MH3UG0710JK284388, biển số 49E1-710.21 (được niêm phong). 01 thẻ căn cước công dân số 051071006895 mang tên Lâm Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045297 mang tên Lâm Văn N, có biển số 49E1-710.21 (được niêm phong); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lâm Văn N; 01 giấy biên nhận hồ sơ xe của Lâm Văn N. Tại phiên toà, H1 khai tự lấy xe và giấy tờ xe, không báo cho ông N biết. Ông N khai xe thường để nhà sử dụng chung, không biết H1 lấy xe đi đâu, làm gì. Xét việc H1 tự ý lấy xe không báo cho ông N biết nên ông N không biết H1 sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ông N có yêu cầu nhận lại nên xét chấp nhận trả lại cho ông Lâm Văn N 01 xe máy có đặc điểm nêu trên và các giấy tờ liên quan có mang tên Lâm Văn N.

[6.2] 01 áo khoác phao, kích thước 77x51cm, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu KYT, màu xanh đen, kích thước (26x35x27) cm, 01 áo thun cổ tròn dài tay, màu xám xanh, kích thước (67x40)cm, 01 quần dài vải màu xanh, kích thước (1x0,46)m, 01 ba lô vải màu đen xám, kích thước (43x53)cm, nhãn hiệu THE NORTH FACE, 01 áo mưa trùm màu xanh, kích thước (1,36x0,89)m; 01 đôi giày kích thước (29x11x12)cm, màu trắng xám, hiệu KLX, được niêm phong. Đây là những đồ vật thu giữ được khi khám xét tại nhà của bị cáo H1. 01 áo khoác vải màu xám trắng, cổ áo có dòng chữ ALTA MODA; 01 quần short vải màu xanh đen, ống quần bên trái có logo và chữ adidas; 01 đôi dép có quai ngang màu đen trắng, trên có dòng chữ ‘HERMES’ (được niêm phong). Đây là những đồ vật thu giữ được khi khám xét tại nhà của bị cáo H1. Bị cáo thừa nhận

đây là những vật dụng của mình, có ý kiến xin nhận lại. Xét các vật dụng trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

[6.3] 01 ví da màu đà, bên trong có: 01 thẻ visa ngân hàng MB mang tên Lâm Anh H1; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 4GB; 01 thẻ sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 680227009271 mang tên Lâm Anh H1; 01 thẻ căn cước công dân số 068200008890 mang tên Lâm Anh H1. Đây là những đồ vật thu giữ trên người bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

[6.4] Các điện thoại do Tiêu Văn M tự giao nộp (BL199) gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, có số IMEI1: 862330040189332, số IMEI2: 862330040189324 (được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu đen, có số IMEI1: 862052051749719, số IMEI2: 862052051749701 (được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, màu đen, có số IMEI1: 860671053791734, số IMEI2: 860671053791726 (được niêm phong). Theo lời khai của Lâm A H1 thừa nhận là do H1 mua và bán lại cho Tiêu Văn M. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Tiêu Văn M.

[6.5] Số tiền 1.190.000 đồng: Số tiền này H1 khai do bán điện thoại vivo của bị hại T2 được 2.800.000 đồng, tiêu hết 1.610.000 đồng, còn lại 1.190.000 đồng. Đây là vật chứng thu giữ liên quan trong vụ Cướp giật tài sản tại T, Phú Yên. Do đó, để đảm bảo thi hành án, xét tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 1.190.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002674 ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà.

[7] Đối với ông Lâm Văn N: Ông N không biết bị cáo H1 sử dụng xe của ông để thực hiện hành vi cướp giật và trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp

[8] Đối với Lâm Anh P1 có hành vi đổi điện thoại iphone của bị cáo H1 và Tiêu Văn M mua lại điện thoại của bị cáo H1, không biết bị cáo H1 phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P1 và M là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lâm Anh H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Anh H1 phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Phạt: Bị cáo Lâm Anh H1 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s, r khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Phạt: Bị cáo Lâm Anh H1 05 (Năm) năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 về tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo H1 phải chấp hành 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về hai tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 05/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho Tiêu Văn M số tiền 2.800.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo H1 và Lâm Anh P1, buộc bị cáo H1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho Lâm Anh P1. Kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý đồ vật, vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho ông Lâm Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, có số máy: G3E6E0455209, số khung 0710JK284388, biển số 49E1-710.21 (được niêm phong). 01 thẻ căn cước công dân số 051071006895 mang tên Lâm Văn N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lâm Văn N; 01 giấy biên nhận hồ sơ xe của Lâm Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045297 mang tên Lâm Văn N, có biển số 49E1-710.21 (được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Lâm Anh H1: 01 ví da màu đen, bên trong có 01 thẻ visa ngân hàng MB mang tên Lâm Anh H1, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 4GB, 01 thẻ sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 680227009271 mang tên Lâm Anh H1, 01 thẻ căn cước công dân số 068200008890 mang tên Lâm Anh H1;

- Trả lại cho anh Tiêu Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, có số IMEI1: 862330040189332, số IMEI2: 862330040189324 (được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k, màu đen, có số IMEI1: 862052051749719, số IMEI2: 862052051749701 (được niêm phong). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, màu đen, có số IMEI1: 860671053791734, số IMEI2: 8606710537 91726 (được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo H1: 01 áo khoác phao, kích thước 77x51cm, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu KYT, màu xanh đen, kích thước 26x35x27 cm, 01 áo thun cổ tròn dài tay, màu xám xanh, kích thước 67x40cm, 01 quần dài vải màu xanh, kích thước 1x0,46m, 01 ba lô vải màu đen xám, kích thước 43x53cm, nhãn hiệu THE NORTH FACE, 01 áo mưa trùm màu xanh, kích thước 1,36x0,89m; 01 đôi giày kích thước 29x11x12cm, màu trắng xám, hiệu KLX, được niêm phong. 01 áo khoác vải màu xám trắng, cổ áo có dòng chữ ALTA MODA; 01 quần short vải màu xanh đen, ống quần bên trái có logo và chữ adidas; 01 đôi dép có quai ngang màu đen trắng, trên có dòng chữ ‘HERMES’ (được niêm phong).

- Tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 1.190.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002674 ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các đồ vật, vật chứng có đặc điểm mô tả theo như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.)

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Anh H1 phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H1 phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Cơ quan THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu THS, AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên